CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀO CHẾ

Câu 1: Thuốc nhỏ mắt Cloramphenocol thường có nồng độ là:

1. 4%
2. 0,4%
3. 0,6%
4. 0,8%

Câu 2: Yếu tố sinh học ảnh hưởng đến sinh khả dụng của thuốc, NGOẠI TRỪ:

1. Giới tính
2. Lứa tuổi
3. Liều dùng
4. Bệnh lý

Câu 3: Diện tích dưới đường cong (AUC) đại diện cho:

1. Số lượng thuốc hấp thu
2. Thời gian bán thải của thuốc
3. Số lượng thuốc nguyên vẹn được bài tiết
4. Thời gian bán thải của thuốc

Câu 4: Thuốc tiêm có pH sinh lý đẳng trương có mục đích:

1. Không gây sốt
2. Giảm đau nhức khi tiêm
3. ổn định hoạt chất
4. Giúp thuốc tiêm có độ nhớt thích hợp

Câu 5: Thuốc nhỏ mắt Hydrocortisone thường được bào chế dưới dạng nào:

1. Dung dịch
2. Hỗn dịch
3. Nhũ dịch
4. Thuốc mỡ

Câu 6: Thành phần có trong nhũ dịch:

1. Dược chất, chất gây thấm
2. Dược chất, chất nhũ hoá
3. Pha dầu, pha nước, chất nhũ hoá
4. Dược chất, chất nhũ hoá, chất bảo quản

Câu 7: Trong đa số trường hợp, để giúp nhũ tương hình thành và ổn định, cần sử dụng:

1. Chất gây thấm
2. Chất bảo quản
3. Chất điều chỉnh pH
4. Chất nhũ hoá

Câu 8: Một nhũ tương N/D có nghĩa là:

1. Pha nội là dầu
2. Pha ngoại là dầu
3. Pha ngoại nước
4. Pha liên tục là nước

Câu 9: Nhũ tương dầu trong nước không được sử dụng cho đường dùng nào:

1. Tiêm bắp
2. Tiêm tĩnh mạch
3. Tiêm dưới da
4. Tiêm trong da

Câu 10: Nhũ tương có pha phân tán với nồng độ bao nhiêu thì không cần sử dụng chất nhũ hoá?

1. Nhỏ hơn 3%
2. Lớn hớn 1%
3. Nhỏ hơn 2%
4. Nhỏ hơn 5%